

SỐ 274

## KINH TẾ CHƯ PHƯƠNG ĐẰNG HỌC

*Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ.*

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ, Đức Phật ngự trên núi Linh thú, thuộc thành Vương xá, cùng với chúng đại Tỳ-kheo: Sáu vạn Tỳ-kheo, tám mươi ức Bồ-tát và sáu trăm vạn Ưu-bà-tắc ở nước Ma-kiệt.

Lúc bấy giờ, sắp diệt độ Đức Thế Tôn đến La-duyệt-kỳ thì vừa đúng vào đầu năm mới. Vào thời điểm này Đức Thế Tôn có hiện tượng như vào Tam-muội chánh thọ, cả tam thiên đại thiên thế giới treo giăng phướn lụa năm màu, dựng các cờ lọng, rải hoa, đốt hương, bày các hoa sen trăm ngàn cánh để trang nghiêm.

Hàng vạn Phạm Thiên vương cùng vô số ức trăm ngàn quyến thuộc trong Tam thiên thế giới cùng đến chỗ Phật, làm lễ dưới chân rồi lui lại đứng một bên, chấp tay tự quy y.

Trời Tịnh cư thân, Oai linh Tôn thế Đại thần Diệu Thiên vương, các vua rồng, vua quỷ thần, vua A-tu-luân, vua Ca-lưu-la, vua Chân-đà-la, vua Ma-hầu-lặc, cùng với vô số ức trăm ngàn quan thuộc đồng đến chỗ Phật, làm lễ dưới chân rồi lui lại đứng một bên, chấp tay tự quy y.

Các Thần thánh đặc biệt khác thường, các Bồ-tát Đại sĩ tiết tháo cao vòi vọi trong các cõi Phật nhiều như cát sông Hằng ở khắp mười phương cùng đến chỗ Phật, làm lễ dưới chân rồi lui lại đứng một bên, chấp tay tự quy y.

Những người đến dự hội lúc này đã đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới. Ba mươi ba tầng trời ở tận cùng thượng giới không còn một khoảng để cắm một cây gậy, dùng kim không châm vào được, chỗ nào cũng đầy chật. Đại thần Vô cực, Trời, Rồng, Quỷ, Thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc... đều đứng thẳng chiêm ngưỡng dung nhan Đức Phật. Tuy thân khác nhau nhưng tâm đồng nhất, bỏ hết nhân duyên, đồng lòng quy y Phật.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn an nhiên, khoan thai xuất định, ba lần quán sát những người đến trong hội. Quán sát ba lần xong, rồi ba lần nhìn lại tòa Sư tử. Nhìn ba lần xong, ba lần hiện ra tướng lưỡi. Hiện tướng lưỡi ba lần xong, ba lần dùng tướng lưỡi trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới, không sót chỗ nào. Ánh sáng rực rỡ soi khắp mười phương.

Bấy giờ Đức Đại Thánh thấu nhiếp tướng lưỡi, một lần nữa quay nhìn những người đến dự hội. Các người đến hội đều tự nhiên đứng dậy, cúi đầu làm lễ, tự quy mạng Phật.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Di-lặc Đại sĩ:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này A-dật! Ông nên biết là Bậc Chánh Giác chẳng bao lâu nữa sẽ diệt độ, nếu có điều gì muốn hỏi thì nay đã đúng lúc, nên phải thưa hỏi. Có những điều nghi ngờ mà tâm không hiện được thì nên thưa hỏi Như Lai để sau này không hối hận là sao gặp mặt Đại Thánh mà chẳng giải quyết được.

Bồ-tát Di-lặc bước đến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn biết thời cơ, thấu suốt sáu thông, các Độ vô cực, không điều gì Thế Tôn không giảng nói, giải quyết tất cả mọi nghi ngờ. Hay thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn tùy lúc tiện lợi giảng nói kinh pháp, khiến cho mắt pháp còn mãi.

Bấy giờ, đại thần Diệu Thiên vương cùng tám mươi ức vị trời cõi Tịnh cư theo nhau đến chỗ Phật, làm lễ dưới chân, chấp tay tự quy mạng, bước đến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là Tể Chư Phương Đẳng Học, là kinh mà các Đức Phật Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh Giác đời quá khứ giảng nói, hôm nay Đức Đại Thánh rủ lòng thương xót chúng sinh, xin thương xót đem lại nhiều yên ổn, làm cho lời dạy bảo của Đức Như Lai còn mãi.

Khi ấy, Đức Phật im lặng chấp nhận lời khải bạch của đại thần Diệu Thiên vương. Thiên vương thấy Đức Phật im lặng chấp nhận bèn lui lại đứng một bên. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Này A-dật, ông nên biết! Các Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác đời quá khứ không vị nào không giảng nói về tầm quan trọng của kinh Tể Chư Phương Đẳng này. Các Đức Như Lai Chí Chân ở các thế giới mười phương trong hiện tại và tương lai đều cũng giảng nói kinh này. Nếu ai không giảng nói kinh ấy là phỉ báng Phật, chống trái kinh và hủy hoại các Thánh hiền. Vì sao? Vì nếu nói kinh này mà tưởng là vô ích, cho chẳng hoàn bị là phỉ báng Phật, chống trái kinh điển, hủy hoại Thánh chúng. Kẻ hủy hoại Tam bảo chắc chắn đọa địa ngục.

Cho nên, này Di-lặc! Nếu có tộc tánh nam, tộc tánh nữ nào học Bồ-tát thừa, thông hiểu các kinh và các pháp khác, thì ông hãy phân biệt giảng nói nghĩa các kinh. Nếu muốn bổ sung đầy đủ không thiếu sót văn tự thì tùy theo chánh điển mà dạy, không tự làm tổn hại mình.

Lại nữa, này Di-lặc! Cần phải chuyên tinh suy nghĩ pháp môn này, sau này đời mạng pháp gìn giữ chánh pháp.

Di-lặc đáp:

–Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Thật như Thánh giáo, con sẽ truyền bá giáo chỉ của Phật không dám trái mệnh.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Như Lai Chí Chân vào ngày ấy đêm ấy chứng được đạo Vô thượng Chánh chân, thành Tối chánh giác, đến cõi Nê-hoàn Vô dư. Ngày đêm diệt độ Như Lai Chí Chân đâu có ý khuyết lậu lầm quên ư? Giảng nói mà có niệm xấu chẳng phải là hành vi lầm lỗi chẳng?

Ngài Di-lặc đáp:

–Không phải vậy, bạch Thế Tôn!

Phật lại bảo A-dật:

–Như Lai kể từ khi thành Tối chánh giác vào đêm ấy cho đến ngày diệt độ, những điều đã giảng nói đều rất thành thật, thuận theo thời nghi, không hề luống dối.

Đức Phật nói:

–Nếu có người ngu chẳng biết Như Lai phương tiện, khéo léo chẳng biết những lời

chân thật chắc chắn, ngược lại, truyền bá lời nhằm, tự nói theo ý mình, là việc này đúng nghĩa, nghĩa này không đúng... do đó mà so sánh, bài báng chánh đạo. Nếu bài báng kinh thì đó chính là báng Phật. Ta nói rằng những người này chắc chắn đọa địa ngục.

Phật bảo Di-lặc:

–Này Di-lặc! Trong thời mạt pháp đời ngũ trước ở vị lai khi tuổi thọ con người hơn năm mươi tuổi có bốn hạng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di tu theo hạnh Bồ-tát, đáng lý ra họ phải kính mến bản thể của Bồ-tát, không theo ngoại đạo dị học, thờ phượng Như Lai, thấy được pháp luật do Phật nói nên xuất gia, tu làm Sa-môn, khiêm kính dòng họ Phật. Nhưng chí của những người ấy chỉ cầu lợi dưỡng, hủy hoại dòng họ Phật, tham đắm nhà cửa, làm rối loạn bản nghiệp. Mặt mày họ không sáng láng, tâm chỉ thích việc nhỏ, tánh chẳng cởi mở không chịu rộng lượng không dứt bỏ tình dục, mong cầu thật nhiều, xa tất cả các pháp môn thực hành Tam-muội chánh định. Họ hay nịnh hót, tánh thường nghĩ khác, nói làm chẳng đồng, ham nơi quyền quý, dựa kẻ có thế lực. Họ thấy người trí sáng hiểu rõ pháp tạng thì cho là không hiểu. Mình không biết gì thì tự cho là trí tuệ. Mình không thông minh, tự khen là mình thông minh.

Nhân nương vào Phật đạo, lập ra ý đây, tâm bình đẳng đối với chúng sinh, phát khởi tâm đại Bi thương xót, lại chẳng quên bỏ phương tiện khéo léo, nương nhờ Phật lực nhưng lại trái vượt những điều tin ưa đã giảng dạy trong học thuyết của mình. Có người lại nói: “Nếu có kinh điển nói về việc Thanh văn, người thực hành hạnh Bồ-tát chẳng nên học này, cũng chẳng nên nghe, vì chẳng phải pháp của ta, chẳng phải đạo nghĩa của ta. Vì đó là điều mà Thanh văn thực hành. Người tu hạnh Bồ-tát cần thận chớ học điều đó. Pháp Bích-chi-phật cũng giống như vậy, cần thận chớ nghe đến.”

Phật bảo A-dật:

–Phật vì khai hóa sự tin ưa cho các vị trời mà tùy lúc nói pháp, giáo hóa các Rồng, Thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc, Kiên-đạp-hòa, người và loài không phải người. Tùy theo bốn hạnh của họ, ứng với chí giải thoát của họ mà thuyết pháp khai hóa, khắp đến mười phương nhiều như cát những con sông. Dắt dẫn làm lợi ích cho chúng sinh tùy theo bốn hạnh, tùy nghi hóa độ, làm lợi ích cho chúng sinh. Nhân theo cái chí tháo ấy mà giảng nói kinh đạo, độ thoát tất cả, đều được đắc đạo.

Phật bảo Di-lặc:

–Bây giờ, trong số người học Bồ-tát có kẻ tâm chí tự phiến não. Trong số các Bồ-tát đối với người cương cường, khó hóa độ, tệ ác, hung bạo, nói dối, nói hai lưỡi, ít học, thiếu trí nên, khi truyền bá Phật đạo lại phân biệt làm hai phần. Người muốn làm Bồ-tát phải học pháp này, không nên học pháp ấy, mà lại có tâm bài báng Phật, chê bai kinh điển, tranh chấp với Thánh chúng, đến khi chết đi, phải đọa vào địa ngục. Ở địa ngục họ sẽ trải qua vô số kiếp đau khổ, nhưng tội vẫn chưa hết, được thoát ra địa ngục thì lại sinh vào nhà nghèo khổ, thiếu thốn, phải bị nhiều hoạn nạn. Họ phải qua một thời gian rất lâu xa khó lường mới được Phật thọ ký. Tuy được Phật thọ ký nhưng họ phải ở vào cõi đời ngũ trước mới được thành Phật. Cũng như ta hôm nay, đã từng gặp hoạn nạn lâu dài trong vô số kiếp nên mới ở tại đời ngũ trước mà thành Tối chánh giác. Nếu nghe những lời của những kẻ ấy mà người tu Bồ-tát kính nghe tin theo, thọ trì, dốc hết lòng tin suy nghĩ theo lời dạy ấy thì cũng sẽ đọa vào đường ác. Sở dĩ như thế là vì tin theo bạn ác nên phải gặp tai họa này.

Phật bảo A-dật:

–Thuở quá khứ lâu xa, cách nay với số kiếp nhiều không thể tính kể có Đức Phật

hiệu là Ly Cấu Diệm Thành Tự Công Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Đức Phật ra đời khi con người tuổi thọ sống lâu tám mươi tuổi. Đức Phật giảng nói kinh đạo cho chúng sinh nghe. Khi ấy có vị Tỳ-kheo tên là Tịnh Mạng, vì pháp cho nên giảng nói một số kinh giáo, lời nói mềm mỏng, biện tài chí chân, khuyến kinh trợ giúp phát khởi vô số người, hiển cao giáo pháp bình đẳng, đem lại niềm vui sướng.

Bấy giờ, Đức Như Lai Ly Cấu Diệm Thành Tự Công Đức chúc lụy cho Tỳ-kheo Tịnh Mạng: “Về sau, vào đời mạt thế sẽ gìn giữ chánh pháp.” Sau khi chúc lụy xong Đức Phật diệt độ. Sau khi Đức Như Lai Chí Chân diệt độ, vị Tỳ-kheo trong muôn ức năm gìn giữ pháp phẩm, giảng nói lời Phật dạy, nhờ đó được thâm nhập chỗ cốt yếu của kinh Tế Chư Phương Đẳng. Vị Tỳ-kheo đó truyền bá đạo pháp, phát khởi tất cả, thuận những điều mà tâm các chúng sinh ấy ưa thích mà giảng giải, qua lại khắp tám muôn thành ấp, quan sát bản nguyện phát tâm của chúng sinh để giúp họ được đầy đủ, dứt bỏ sự khao khát của các căn.

Vào đời ấy có một nước lớn tên là Nhân hiền, trong thành có tám mươi ức dân cư. Vị Tỳ-kheo đó cũng quán sát cội nguồn và nói pháp cho họ nghe. Bấy giờ trong thành, tám mươi ức gia đình vui mừng vâng theo lời dạy. Vị Tỳ-kheo đó hóa độ được một muôn ức gia đình phát tâm Bồ-tát, bảy mươi chín muôn ức gia đình đứng vào hàng Thanh văn. Đến đây, Tỳ-kheo Tịnh Mạng cùng với một muôn vị Bồ-tát đồng lòng đi đến nơi tu đạo.

Họ ra đi chưa bao lâu thì có vị Tỳ-kheo tên là Vị Pháp qua lại cùng khắp, từ phương xa đến tại thành Nhân hiền, vị Tỳ-kheo này vâng giữ thực hành hơn ngàn quyển kinh Phương Đẳng, hiện được Tứ thiên, tự cho là cao xa. Tỳ-kheo Tịnh Mạng học được mười bốn ức quyển kinh Phương Đẳng và tu được sáu trăm vạn quyển kinh khác, trong khi Tỳ-kheo Vị Pháp ở tại thành Nhân hiền chỉ giảng một phẩm giáo pháp, chẳng biết tùy thời quán sát bản hạnh của mọi người mà giảng nói kinh pháp. Tỳ-kheo này không thể hiểu rõ, đạt đến các pháp giới, chỉ khai hóa mọi người bằng pháp không. Nói tất cả pháp không, đều không thật có, chỉ giảng nói được pháp không, cho rằng không tội phước, xem thường các hạnh. Rồi lại tự xưng: “Lời ta nói hôm nay đều là lời Phật dạy, còn những điều giảng dạy của Tỳ-kheo Tịnh Mạng là dựa vào những điều vụn vặt, chí tánh chẳng trong sạch, làm cho người bị vẩn đục. Ai đã đặt tự hiệu cho Tỳ-kheo ấy là Tịnh Mạng? Kỳ thật không thanh tịnh vì sao? Vì ông ấy nhận lấy các tinh hoa rồi lấy đó mà uống ăn, cũng như nhận lấy các danh hương, các thứ hương xoa rồi cũng lấy đó mà ăn mặc. Ông ấy học điều ngu tối, si mê không biết gì. Bản thân ta tu học phạm hạnh đã lâu, còn ông ấy vừa mới học và thọ giới, đến nay chưa bao lâu, không đáng tin tưởng. Vả lại, Tỳ-kheo ấy buông lung, muốn làm gì thì làm, vậy mà mọi người lại kính trọng, một lòng vui mừng quy y Tỳ-kheo Tịnh Mạng.”

Tỳ-kheo Vị Pháp kia hủy báng như thế, rêu rao những việc xấu của vị Tỳ-kheo kia, nhưng mọi người không tin theo lời dạy Tỳ-kheo Vị Pháp. Tỳ-kheo Vị Pháp dùng tâm độc hại, phỉ báng người có trí tuệ nên sau khi chết bị đọa vào địa ngục suốt tám mươi kiếp. Do phỉ báng Phật, hủy hoại chánh pháp nên bị đọa vào địa ngục bảy mươi kiếp nữa và thêm sáu mươi kiếp mê lầm thất chí. Hết số kiếp ấy rồi mới trở lại phát khởi tâm đạo đối với Đức Phật Hương Bảo Quang Minh Như Lai. Đức Phật kia vì ông giảng dạy, lại nói pháp nghĩa, khuyên phát tâm đạo. Rồi ông bị đọa vào loài súc sinh chín trăm muôn đời, sau sinh làm người thường gặp nghèo cùng, ách nạn suốt sáu trăm muôn đời, sinh ra nơi nào thường bị cầm, không có lưỡi.

Sau đó ở thế gian lần lượt xuất hiện sáu mươi ba các Đức Phật Chánh giác, thường

làm Pháp sư trong chánh pháp của các Đức Phật này. Đời đời sinh ra đều đầy đủ năm thứ thần thông, đều được các Đức Phật dạy bảo, đều thông hiểu các pháp, giảng nói nghĩa thanh tịnh.

Phật bảo A-dật:

–Ông nên biết Tỳ-kheo Tịnh Mạng lúc bấy giờ đâu phải là người nào lạ, đó chính là Đức Phật A-di-đà ngày nay, còn Tỳ-kheo giảng nói pháp kia chính là ta ngày nay. Ta ở cõi ấy đã làm như vậy.

Phật bảo A-dật:

–Các pháp nhiều việc khó rõ, khó rõ! Nghĩa lý sâu nhiệm như vậy, vì lý do đó nên ta ở cõi đời ngũ trước được thành Chánh giác.

Phật bảo A-dật:

–Này A-dật! Nếu có Bồ-tát nói hai thứ pháp thì nhờ đó ở tại cõi đời có ngũ trước sẽ thành Phật đạo. Vả lại, cõi Phật ấy có nhiều thứ ma thường hay khuấy loạn. Khi thành Phật đạo nếu giảng kinh pháp, chúng cũng nhiễu loạn.

Lúc bấy giờ, những người đến hội đều sùt sùi, rơi lệ. Họ đều tự nói: “Chớ để cho người học dùng hai pháp, giảng nói nghĩa kinh. Chớ khiến cho bọn người tà vạy ngu si, buông lung, tự cho việc ác là đúng như Tỳ-kheo nói pháp kia, vì các Tỳ-kheo và người tại gia học đạo mà giảng nói rõ ràng những phải quấy.”

Lúc ấy trong hội có một trăm vị Bồ-tát liền đứng dậy rồi ngồi xuống đất, gào khóc rơi nước mắt. Lúc ấy Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của các vị Bồ-tát này nên lại hỏi:

–Này những người dòng họ cao quý! Vì sao các người ngồi dưới đất gào khóc rơi nước mắt như thế?

Họ liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con tự xét biết đã phạm phải lỗi ấy.

Đức Phật dạy:

–Đúng thế! Này những Tộc tánh tử, đúng như sự suy nghĩ của các người. Thời Đức Phật Định Quang có một vị Bồ-tát tên là Trí Tích. Sau khi Đức Phật diệt độ, Bồ-tát này làm Pháp sư. Các vị khác cố tìm những khuyết điểm của Pháp sư ấy. Từ đó về sau, họ không còn được gặp các Đức Phật, chẳng biết đạo tâm, chẳng được tổng trì, chẳng chứng Tam-muội.

Này Tộc tánh tử! Đời trước họ cũng cùng ta phát tâm đạo. Này Tộc tánh tử! Thời gian sau cùng của kiếp Bạt-đà này có Đức Phật hiệu là Lôu-du. Đến thời Đức Phật ấy họ mới có thể chứng được Vô sinh pháp nhẫn. Sau đó, qua ba a-tăng-kỳ kiếp nữa mới đạt đến đạo Vô thượng chánh chân, thành Tối chánh giác.

Cho nên, này Tộc tánh tử! Bồ-tát và Bồ-tát xoay vần gặp nhau, chớ nên sinh tâm khác lạ, soi mói chỗ dở của nhau. Nếu gặp Bồ-tát, phải tự nghĩ: “Xin cho ta được thấy chùa Phật, gặp Phật Chánh Giác, được thấy Đức Phật đứng trước ta.”

Này Tộc tánh tử! Giả sử nếu có Bồ-tát gặp Bồ-tát khác mà sinh khởi tâm khác, thấy không bằng Phật, nên tự hủy tổn mình. Do đó, chớ sinh tâm tức giận. Họ gặp Bồ-tát mới phát tâm, thấy không bằng Đức Phật liền lẩn lướt, xem thường. Nên biết các Đức Phật, Thế Tôn hiện tại trong vô lượng thế giới không thể kể xiết.

Này Tộc tánh tử! Nay Phật thấy trước trong tương lai ở đời mạt pháp, khi con người sống hơn năm mươi tuổi, có người đạt được Tổng trì, hay chứng Tam-muội đều là do oai thần của Như Lai mà ra. Này Tộc tánh tử! Nếu họ phỉ báng Pháp sư, soi bói chỗ

dở của vị ấy, thì đó là phỉ báng Như Lai. Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có người hiểu rõ cần phải tùy thời, tùy theo sự kính tin hành trì của tâm chúng sinh mà nói pháp yếu cho họ nghe. Nếu trong chúng hội có Bồ-tát, học trong phút giây khắp mình nổi ốc nghe kinh qua một lần liền đọc tụng được thì nên biết đến sự tiếp độ của Thánh chỉ Như Lai. Lúc ấy ở đời có kẻ ngu đần, không có hạnh Bồ-tát mà tự cho mình là Bồ-tát, đối với các Bồ-tát thì hung hãn tự dụng phân biệt kinh điển, lừa dối giấu công, riêng cho mình đạt đến hai hạnh. Họ thường tự nói: “Người này làm sao biết được? Kinh này làm sao hiểu được?”

Phật bảo Di-lặc:

–Giáo pháp ta hiện giảng nói là do thuở còn tu hành Phật đạo ta bố thí đầu, mắt, thân thể, da thịt, vợ con, đất nước. Vì Phật muốn hiểu một bài kệ nên đem bố thí cho thiên hạ. Vậy mà bọn người ngu si, mê hoặc này mong cầu lợi dưỡng, chẳng đến kính Phật, giảng nói đạo giáo, chẳng vâng theo lời dạy của Phật, trái phạm tiết tháo của đạo.

Phật dạy:

–Này A-dật! Ông phải lấy tâm thanh tịnh hòa khí để kính thờ pháp này, chẳng nên tranh chấp. Này A-dật! Hãy quán sát các chúng sinh này vì họ tu tập theo sự lầm lỗi nên sinh ra tức giận, chẳng tư duy chín chắn để thấu đạt được nghĩa lý. Như ta đã tu thành Tối chánh giác, truyền bá Phật tuệ, nói pháp cho chúng sinh nghe, rồi sẽ nói: “Chớ truyền bá pháp giáo này vì cõi đời khi ấy chỉ vì lợi lộc cúng dường.” Tỳ-kheo Vị Pháp giảng nói hơn một ngàn quyển kinh Phương đẳng, hưng phát Tứ thiên, do đó mới bị gian nan như vậy, hưởng gì là nói dối sai trái nghĩa lý, chẳng thuận đạo giáo. Nếu có Tỳ-kheo hành trì giáo pháp Phương đẳng, giảng nói Phương đẳng tạng, cho nên phát tâm đạo, trái lại khởi tâm phỉ báng Pháp sư thì đó là phỉ báng kinh điển của các Đức Phật. Họ có tâm ngã mạn, buông lung, tìm tòi lầm lỗi của Pháp sư thì Đức Phật cho đó là không đạt đến rốt ráo, chưa tận diệt được cội nguồn sinh tử. Những loại này nhất định bị đọa vào địa ngục. Vì sao? Vì nếu có người soi bói lỗi lầm của Pháp sư thì đó là oán giận Phật, chán chê kinh pháp. Họ khinh Pháp sư thì chẳng kính Phật. Nếu người chẳng muốn nhìn thấy Pháp sư thì họ chẳng muốn thấy Phật. Nếu hủy hoại Pháp sư là hủy hoại các Đức Phật. Nếu có kẻ dấy lên tâm niệm tổn hại nói xấu Bồ-tát mới phát tâm, kể từ khi lòng họ khởi phát ý hại, trải bao nhiêu kiếp thì ngần ấy kiếp họ đánh mất tâm đạo. Họ nhìn Bồ-tát với đôi mắt ác cảm thì đời đời mù lòa. Cứ theo bao nhiêu số chữ mà miệng họ phỉ báng, nói xấu Pháp sư thì phải chịu ngần ấy kiếp sống cam ngọ, không có lưỡi.

Phật bảo A-dật:

–Phật quán sát khắp, thấy các Bồ-tát chẳng vì lý do nào khác để phải chịu đọa đường ác mà chỉ do có tâm ác đối với các Bồ-tát khác. Người mang tư tưởng tôi, ta tham lam mong cầu nên đọa đường ác.

Phật bảo A-dật:

–Này A-dật! Như Lai chẳng cho là truyền bá kinh điển phải theo thói diên đảo mà giáo dục, cứ nghĩ là ở trong sinh tử nên tự do buông lung, sống trong tư tưởng nhân ngã, làm không biết bao nhiêu việc. Vì nhân duyên này nên các Bồ-tát ấy phải đọa địa ngục.

Này A-dật! Vậy nên Bồ-tát phải tu tập sáu pháp Ba-la-mật mới có thể thành được Phật tuệ Vô thượng chánh chân. Như có người ngu, miệng tự nói: “Bồ-tát chỉ nên học Bát-nhã ba-la-mật, còn các kinh khác chẳng phải Ba-la-mật.” Lời nói ấy quả là thiếu sót.

Này A-dật, ý ông thế nào? Lúc ta làm vua, bố thí đầu cho người là vô trí ư?



Di-lặc đáp:

–Bạch Thế Tôn, chẳng phải vậy!

Đức Phật nói:

–Phật vốn tu sáu pháp Ba-la-mật, đã làm những hạnh chí thành chân thật, nếu không thực hành những hạnh ấy thì có được Phật đạo chăng?

Di-lặc đáp:

–Bạch Thế Tôn, chẳng phải vậy!

Phật bảo A-dật:

–Đời trước ông vốn thực hành Bồ thí ba-la-mật, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định trong sáu mươi kiếp, tu Trí tuệ ba-la-mật cũng lại như vậy; mỗi Ba-la-mật đều tu đủ sáu mươi kiếp, mà những người không trí tuệ đều tự nói: “Chỉ cần tu một hạnh Trí tuệ ba-la-mật là đến với Phật đạo.” Họ nghe theo sự điên đảo, không hề mộ đạo. Những hạng người này tuy miệng có nói, nhưng hành động không trong sáng, lời nói luống dối, trái với giáo pháp, thường làm những việc nường tựa, hy vọng vào cái rỗng không, chẳng chịu thực hành, chỉ nói bằng miệng là hay nhất. Tuy hành động rất cao xa nhưng tham lam, ganh ghét. Kính trọng dòng họ, bà con, người quen biết, ta thà bố thí đầu cho người chứ không thêm địa vị Chuyển luân thánh vương. Bọn ấy tham đắm ăn mặc, lợi dưỡng. Họ vào nhà người mà nói: “Hành đạo như vậy”, người tu hành như thế về lý thì như vậy, không còn nghĩa nào khác nữa.” Có nhiều vị Pháp sư chẳng rõ lời dạy ấy, chỉ chạy theo lợi dưỡng cúng dường, thường sinh ra tâm hại người, chỉ nghĩ những điều lỗi Pháp sư.

Phật lại dạy:

–Này A-dật! Phật cho rằng kẻ ngu si, phạm phu vô đạo tham đắm mạng sống, kẻ đó không phải là người học đạo, dù cho trong trăm kiếp cũng không được pháp nhẫn nhu thuận, huống gì sẽ đạt đến Phật đạo.

Đức Phật dạy:

–Này A-dật! Kẻ đua nịnh, bòn sẻn, tham lam, ganh ghét không thực hành cung kính, không có trí sáng, có tâm ganh tỵ về dòng họ, tạo ra hai thứ hành vi cầu đạo. Bọn người ngu ấy tự cho mình là trí sáng, tưởng rằng hơn cả trí tuệ Phật. Vì vậy nên ngang ngược tự nói: “Như Lai nói pháp ngôn từ chẳng phải vậy, phải có việc Thanh văn, Đức Phật cũng chẳng nói pháp Thanh văn.”

Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Hạnh Bát-nhã ba-la-mật kia vốn là một, không phải là hai hạnh chứ?

Tu-bồ-đề bạch:

–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên, đúng vậy!

Đức Phật lại hỏi:

–Này Tu-bồ-đề! Hạnh tu của Bồ-tát là xả bỏ các vọng tưởng, không hề tham đắm phải chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

Đức Phật lại hỏi:

–Này Tu-bồ-đề! Hạnh tu của Bồ-tát là từ bỏ sự rong ruổi theo thế tục, không buông lung chăng?

Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đâu thế thấy người học, không tự mình tu hành, chẳng biết hổ thẹn mà mong được quả báo công huân, họ sẽ gặp phải ách nạn bần cùng. Họ muốn cầu cạnh dòng họ có thế lực, thích được giúp đỡ. Sao mà ngu lăm thay.

Phật lại bảo A-dật:

–Giả sử Bồ-tát nghe nói tất cả các pháp đều là pháp Thanh văn thì chẳng nên sợ hãi, tất cả các pháp đều là pháp Duyên-giác, tất cả pháp đều là pháp Phật thì chẳng nên sợ hãi, chớ mong mỗi có nơi nương tựa. Tất cả các pháp đều là pháp phàm phu, tất cả các pháp đều là pháp trần lao, giả sử nghe được lời này chẳng nên sợ hãi. Tất cả các pháp đều là pháp tức giận, tất cả các pháp đều là pháp không oán giận, giả sử nghe được lời này chẳng nên sợ hãi. Nếu có sở thọ hoặc không sở thọ, tác và bất tác, che và chẳng ngăn che, thanh và bất thanh, hữu tâm và vô tâm, hữu niệm và vô niệm, có tội và không tội, có phước và không phước, có quả báo và không quả báo, có an và không an, có giải thoát và không giải thoát, tinh tấn và lười biếng, hữu hạnh và vô hạnh, tu pháp Hiền thánh và không tu pháp Hiền thánh, vắng lặng và không vắng lặng, thọ và chẳng thọ, chí thành và dối luống, thuận niệm và không thuận niệm, trụ và chẳng trụ. Đối với các pháp này không bao giờ sợ hãi. Khi Phật còn tu học dưới cội cây Phật, ta đã đạt được các pháp, thành Tối chánh giác, lý giải thông suốt tất cả cảnh giới chúng sinh đều không điên đảo, hiểu rõ các pháp đều là tự nhiên chẳng chấp đắm, không nơi chốn. Vậy nên vì người đời giải thích rõ pháp này. Như Lai Chí Chân chẳng đặt tên các pháp, cũng không hề tranh chấp. Vì vậy Bồ-tát đạt đến “Thánh quang vô cực pháp diệu”, phát sinh tổng trì, khen ngợi nêu bày pháp ẩn, vì các pháp không có trên dưới.

Phật bảo A-dật:

–Phật vì giáo pháp nên giảng nói kinh pháp ở các cõi trong bốn phương. Chúng sinh đều nghĩ: “Như Lai vì ta nên so sánh như vậy để giảng ra nghĩa kinh”... Cứ như vậy cho đến hai mươi bốn tầng trời A-ca-nị-tra. Ta lại khai hóa ở vùng đất thứ hai... đến hai mươi bốn cõi trời, tam thiên đại thiên thế giới cũng giống như vậy, chúng sinh đều nghĩ: “Đức Như Lai quay bánh xe pháp ở đây, giảng nói kinh pháp.” So sánh như thế bằng vô số phương tiện. Ta đến vô lượng, vô biên thế giới để khai hóa chúng sinh. Vào lúc sáng sớm ta đã đến các xứ sở làm các Phật sự không thể hạn lượng. Lúc trưa, lúc chiều cũng như vậy. Như Lai Chí Chân thường như vậy, không hề bỏ phế. Mất Như Lai không bị ngăn che, thấy khắp tất cả cảnh giới chúng sinh, tất cả cõi Phật nhiều vô hạn, như thế, các bộ giới của chư Phật kia cũng như vậy.

Các Bồ-tát đều sẽ học nghĩa này, trụ trong chỗ vọng tưởng các pháp mà khai hóa chúng sinh. Họ trụ trong tất cả mong mỏi của các Đức Phật cho nên đã trụ vào sự phỉ báng các Đức Phật. Vì đã trụ vào sự phỉ báng các Đức Phật cho nên họ đã rơi vào hiểm lộ. Họ đã rơi vào hiểm lộ thì tức là rơi trong đường ác rồi. Họ trụ vào đường ác thì trụ trong chỗ tranh chấp các pháp.

Này A-dật! Như vậy các ông phải giữ gìn phương tiện khéo léo của Như Lai. Phật tự biết tùy lúc mà giảng nói pháp này vậy.

Đến đây, Văn-thù-sư-lợi bảo Bồ-tát Siêu Tụ Phước, Bồ-tát Bất Hư Kiến, Bồ-tát Nhất Biện Tâm, Bồ-tát Thiện Liễu Thuyết Tâm, Bồ-tát Ha Biện, Bồ-tát Hỷ Vương, Bồ-tát Ly Khủng Mao Thụ Vô Úy Hạnh, Bồ-tát Tâm Nguyệt Vô Lượng Phật Độ, Bồ-tát Quan Thế Âm, Bồ-tát Chúng Hương Thủ, Bồ-tát Trừ Chư Ấm Cái, Bồ-tát Tâm Bất Xả Chư Tuệ, Bồ-tát Tuyên Danh Xưng Anh Tràng, Bồ-tát Niệm Cầu Chư Nghĩa, Bồ-tát



Hành Bất Ly Phật Giới, Bồ-tát Siêu Nguyệt Điện Oai Chước Chước, Bồ-tát Nghiêm Chư Đại Giới. Văn-thù-sư-lợi bảo hai mươi vị Bồ-tát này rồi lại bạch Đức Phật:

–Đúng vậy, đúng vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như Thánh giáo, con đến phương Đông, qua các cõi Phật nhiều bằng sáu mươi lần số cát sông Hằng này, đánh lễ các Đức Thế Tôn, nghe các Thế Tôn nói pháp thì cũng như hôm nay nghe Thế Tôn thuyết pháp. Con đến các cõi Phật ở các phương Tây, Nam, Bắc, trên, dưới cũng như vậy. Đạo đi quán sát bảy ngày, lại đi về phía trước thì không thấy Phật khác. Con liền trở về lại cõi này, cúi đầu nghe kinh.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Ông vừa quan sát Thánh tuệ vô lượng của Như Lai, cảnh giới của các Đức Phật ấy không thể nghĩ bàn, rộng lớn như vậy, chỗ Như Lai nhập là bình đẳng không bạn bè, chỗ nào cũng cùng khắp. Thế mà có kẻ ngu si chẳng biết nghĩa lý, tự ý nói: “Hạnh Bát-nhã ba-la-mật mà Như Lai thực hành chính là Vô cực tu giáo của các Đức Như Lai. Còn các kinh khác đều chẳng phải lời Phật.”

Này Văn-thù! Hạnh Bồ-tát không hợp với hội hạnh, đó là hạnh chân chánh của bậc Khai sĩ, hạnh không gì sánh bằng tức là hạnh Bồ-tát. Hạnh vô sở thọ là hạnh Bồ-tát. Hạnh không chấp đắm cũng không phải không chấp đắm là hạnh Bồ-tát.

Này Văn-thù! Như vậy điều mà Bồ-tát thực hành là không khinh mạn. Ta tùy thời phân biệt, giảng nói. Các pháp khó thấy, cũng khó hiểu rõ. Cho nên Văn-thù, tất cả các Hiền giả phải tu hạnh vắng lặng, không buông lung, hạnh vững chắc thuận theo Bồ-tát thường có tâm Từ bi, không tức giận làm hại, trụ trong các pháp tu hạnh bình đẳng, ấy là theo đúng sự giáo hóa của Đức Phật. Phật đã vô số kiếp, tu tập đạo này, dùng phương tiện khéo léo để giảng nói.

Có người vô trí có tâm ý khác lạ, rơi vào chỗ rất đổi gian nan nên sinh tâm phỉ báng, chê bai kinh đạo, chẳng phải điều Như Lai giảng nói.

Kẻ hủy hoại pháp chẳng biết lỗi nhỏ, ngồi chẳng giữ miệng, hoặc tự nghĩ việc này vui sướng, hoặc cho rằng chẳng vui sướng nên phỉ báng Pháp, vì phỉ báng Pháp tức là phỉ báng Phật, đã phỉ báng Phật là hủy hoại Thánh chúng. Họ nói ngang:

“Việc này nên, việc kia chẳng nên.” Kẻ nói như thế là phỉ báng pháp.

“Vì các Bồ-tát giảng nói việc này, vì các Thanh văn giảng nói giáo pháp như thế.” Miệng nói những lời này là phỉ báng Pháp.

“Các Bồ-tát phải học pháp này, phải bỏ pháp này, chẳng nên học tập vậy.” Vọng nói như thế là phỉ báng Pháp.

“Vị này có biện tài, vị này chẳng có biện tài, tánh vị này lanh lợi, tánh ông này chậm chạp... chê bai không đúng.”

Nói kinh như thế là phỉ báng Pháp.

Nếu tuyên bố:

–“Ở đời gặp Phật thì sẽ được Tổng trì, còn ở đời không gặp Phật thì chẳng đắc được Tổng trì” là phỉ báng Pháp.

–“Tuy nhờ tu hành đạt được Tổng trì nhưng Tổng trì đã được ấy chưa chắc thanh tịnh” nếu nói như thế là phỉ báng Pháp.

–Tìm tòi lỗi của Pháp sư, quán sát pháp tắc thì việc làm ấy có khuyết lậu, đó là phỉ báng Pháp.

–Không tin những điều Pháp sư làm là đầy đủ. Giả sử Pháp sư chẳng đúng oai nghi là phỉ báng Pháp.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

-Rêu rao hành động buông lung của Pháp sư, rong ruổi tự do, chẳng thể chuyên nhất là phỉ báng Pháp.

-Lễ tiết chẳng đầy đủ, lỗi với kinh pháp, trái với tiết tháo, chẳng phụng trì giới luật, nhiều loạn hung ác là phỉ báng Pháp.

-Có nghĩa lý giảng nói mà sự sáng suốt kia chẳng rộng, nên có sự giảng nói hư vọng là phỉ báng Pháp.

-Lời nói chẳng rõ, biện tài chẳng thông mà muốn truyền bá đạo giáo là phỉ báng Pháp.

-Vốn học chẳng siêng năng, sự hiểu biết ít ỏi, sáng suốt chẳng xa rộng, mà muốn giảng nói đạo giáo là phỉ báng Pháp.

-Tâm tự nghĩ: “Người ấy chẳng biết hạn lượng, chẳng biết tùy thời mà đảm đương việc dạy bảo, khai hóa, khiến đạt đến nghĩa lý” là phỉ báng Pháp.

-Dấy khởi tưởng niệm chẳng gìn giữ Phật giáo, ôm lòng nguy hại là phỉ báng Pháp.

-Được một quyển kinh giáo văn tự, đem sở học tranh cãi kinh văn, làm mất nghĩa kinh, là phỉ báng Pháp.

-Khen một bài kệ, tranh cãi nghĩa lý, tự nói phải trái là phỉ báng Pháp.

-“Vị ấy có tín ưa, vị ấy không dốc lòng đối với đạo, vị ấy sẽ được giải thoát, vị ấy chẳng được giải thoát” là phỉ báng Pháp.

-Nếu khi giảng pháp, lời nói đều khác, trái với nghĩa lý, chẳng phải lời của người ấy giảng, nên kéo nhau đến ngồi lộn xộn, nói chuyện ồn ào là phỉ báng Pháp.

-Người này nên làm, người này chẳng nên làm, vị này tùy thuận, vị này chẳng tùy thuận là phỉ báng Pháp.

-Vị ấy biết tùy thời, vị ấy chẳng biết thời, trái mất nghĩa lý, chẳng thuận theo tiết tháo của đạo là phỉ báng Pháp.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

-Các chúng Thanh văn mang lòng lo sợ nên giảng nói rõ ràng. Các Bồ-tát thông minh, biện tài nên có giảng nói điều gì, họ đều thừa theo oai thần Thánh chỉ của Như Lai.

Phật bảo:

-Này Văn-thù! Đạo giáo của Như Lai được tùy thời giảng nói, ta đã thệ nguyện như vậy. Bọn ngu phu ấy chỉ nghĩ đến việc chê bai, bới tìm chỗ hay chỗ dở của Pháp sư, chẳng theo lời dạy của Phật, làm trái lại với những điều Như Lai dạy. Hễ nghĩ đến Pháp sư là chê bai. Bọn này đều bị ma làm loạn, nương cầu lợi dưỡng nên dấy lên ý tưởng này, chúng sẽ theo đường ác. Che chở gia đình phải dựa bạn lành mà trái lại chẳng cẩn thận gìn giữ, trụ trong giáo pháp Như Lai, dựa vào kẻ có thế lực, địa vị như vua chúa, trưởng giả, Phạm chí...

Giả sử nếu có người hỏi nghĩa thì giảng nói nghĩa lý. Họ đều đồng thanh nói: “Khéo nói việc này, vui mừng biết được điều đúng như Đức Phật đã nói.” Đều được giảng nói rất có nghĩa lý, họ điềm nhiên khuyến khích trợ giúp. Do sự khuyến khích trợ giúp này mà rơi vào chỗ phỉ báng pháp. Đồng bè cùng bọn ra vào tới lui, sau đó mất rồi đều rơi vào đường ác.

Phật lại bảo ngài Văn-thù-sư-lợi:

-Nếu có Bồ-tát nương đắm các hạnh thì ta chẳng cho đó là Bồ-tát vậy.

Phật nói:

–Này A-dật! Kẻ ấy nương vào dòng họ sang, địa vị giàu có thì Phật chẳng cho đó là trong sạch vậy. Người ấy có truyền bá hai thứ kinh nghĩa, lời nói việc làm khác nhau thì Phật chẳng cho rằng đó sẽ được giải thoát, nhất định họ phải đọa vào địa ngục, giả sử có người chuyên giảng nói một phẩm, cho là nghĩa thú ấy không gì có thể vượt qua. Phật chẳng cho rằng người này vượt qua được đường ác và các hoạn nạn. Họ nói nhiều lời, thích ở chỗ đông người, huyên náo, Phật chẳng cho là người này thích hợp với hạnh trong sạch.

Phật bảo Văn-thù:

–Các lý điên đảo mà Phật đã giảng nói, pháp môn tới lui nhiều như cát trong sông. Phật giảng nói pháp môn cho kẻ ưa chuộng “không”, số đó ít nhiều cũng như cát sông. Vì có vọng tưởng mà chấp có người, giảng nói giáo lý pháp môn. Số pháp ấy ít nhiều cũng như cát sông.

Chúng sinh cũng như nghiệp vô tướng, có các nguồn tướng, nghiệp vô nguyện, có các gốc nguyện, vì họ ta giảng nói pháp môn cũng nhiều như cát sông. Có người, không người, có mạng không mạng, có tuổi thọ, không tuổi thọ sống lâu, có dục, không dục, có tham không tham, hữu vi vô vi, người ấy ân cần thuận theo chấp thường, người ấy không ân cần, chỉ nghĩ đoạn diệt. Đó là vui theo thế tục, đó là độ thế.

Người ấy tham dục môn, người ấy sân nhuế môn, người ấy ngu si môn, Như Lai đều giúp họ dứt bỏ hết các môn này, cho nên nói pháp môn vậy.

Phật bảo Văn-thù:

–Nếu có tu hành theo pháp bình đẳng thì phải vĩnh viễn không còn chấp đắm, tất cả đều phù hợp với giáo pháp Bát-nhã ba-la-mật. Nếu có người giảng nói về tuệ mỗi mỗi đều khác, tâm vẫn thấy nghe thì giảng nói chẳng đúng trí tuệ, đó là hủy báng Như Lai vậy.

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những hạng người này vì theo bạn xấu, nên lãnh thọ giáo pháp sai lầm, cho nên dấy lên sự chê bai, phỉ báng như vậy. Ở đời hiện tại phải dùng phương tiện gì để tự trách mà có thể dứt được tội lỗi?

Đức Thế Tôn liền bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Giả sử người này trong bảy năm, ngày ba thời, đêm ba thời hối lỗi, tự trách, thì mới dứt được tội phỉ báng đã gây ra, dần dần tiêu trừ. Rồi lại phải trải qua mười lăm kiếp tu hành mới đạt được pháp nhẫn.

Phật dạy:

–Này Văn-thù! Bồ-tát tu tập cốt yếu của kinh này, không hiểu rõ mà truyền bá sai lầm, muốn hiểu việc ấy thì rất khó được độ. Phép văn tự nghĩa rộng không thấu suốt, cho nên Bồ-tát trước phải khéo học tập kỹ càng rồi sau mới giảng nói được. Người học đạo như vậy thì chẳng tự làm thương tổn.

Phật dạy:

–Này Văn-thù! Bồ-tát có bốn pháp để hiểu rõ các hạnh. Bốn pháp ấy làm gì?

1. Tâm bình đẳng thương xót chúng sinh.
2. Hiểu bình đẳng đối với các pháp, mà không thiên lệch.
3. Bình đẳng đối với đạo nghĩa, chẳng cậy chính tà.
4. Lời nói ra bình đẳng không có vọng tưởng.

Đó là bốn pháp.

Nếu không hiểu bốn pháp bình đẳng này mà nói ra lời gì là tự làm thương tổn.

Nếu những người nam và những người nữ trong dòng họ cao quý an trụ trong bốn pháp thì chẳng tự làm thương tổn.

Bốn pháp ấy là gì?

1. Không có tâm làm hại chúng sinh.

2. Không tranh chấp với Pháp sư.

3. Bản thân mình ít sáng suốt thì không nên hủy báng người thông thái, trí tuệ khác.

4. Tâm mình tự nghĩ: “Tất cả nghĩa này đều là những điều do Phật nói cho nên phải kính thờ, khiêm hạ, thuận theo.”

Đó là bốn pháp không tự làm thương tổn.

Đức Phật nói:

–Này Văn-thù! Nếu có Bồ-tát ở trong các cõi Phật nhiều như cát sông, trong các cõi Phật ấy đầy bảy thứ báu. Rồi trải qua số kiếp nhiều như cát sông, người ấy đem cúng dường tất cả cho các Đức Phật trong mười phương. Ngày ngày đều như vậy, người ấy bố thí thờ phụng Phật không ngừng nghỉ. Nếu lại có người nhận được chỗ cốt yếu của kinh Tế Chư Phương Đẳng Học này, chép sách ấy vào tre, lụa, hoặc một lần giảng nói thì phước đức ấy hơn cả việc cúng dường các Đức Phật nói trên. Sở dĩ như thế là vì Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ đều chẳng thể bằng được nghiệp thiện của người ấy.

Yếu nghĩa của kinh Tế Chư Phương Đẳng Học mà Bồ-tát học được thì công đức này không gì sánh bằng, đi lại một mình, không ai bạn cùng.

Khi Đức Phật giảng nói kinh này, có số Bồ-tát nhiều bằng ba mươi lần cát sông đều đạt được Vô sinh pháp nhẫn. Số Bồ-tát nhiều bằng bảy mươi lần cát sông đều an trụ trong địa vị không còn thoái chuyển, sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân, sáu mươi ức vạn trăm ngàn chúng sinh sống trong tam thiên đại thiên thế giới này được nghe kinh điển đó đều khuyến khích giúp đỡ nhau phát tâm đạo, điềm nhiên ý được cởi mở, vượt khỏi tám mươi kiếp sinh tử, cũng đều cùng một lúc chứng được pháp không lui sụt.

Lúc Đức Phật nói như vậy, các Tỳ-kheo và Bồ-tát, tất cả chúng hội, Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, nhân dân ở thế gian nghe lời Đức Phật nói, đều vui mừng làm lễ rồi ra về.

